

ĐỀ ÁN

“ĐỔI MỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HỌC TẬP”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1170/QĐ-ĐHKTQD ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

1. Mục tiêu và căn cứ xây dựng

- Mục tiêu xây dựng đề án “Đổi mới công tác xây dựng kế hoạch học tập” nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực, nguồn lực cơ sở vật chất của Trường, góp phần đổi mới Giáo dục đại học nói chung và nâng cao chất lượng đào tạo nói riêng của Trường ĐH Kinh tế Quốc dân.

- Căn cứ xây dựng đề án “Đổi mới công tác xây dựng kế hoạch học tập” gồm:

Căn cứ Điều lệ Trường Đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 tại phiên họp thường kỳ tháng 10 năm 2017 của Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GD&ĐT về việc hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Quyết định số 1212/QĐ-ĐHKTQD ngày 12/12/2012 và Quyết định số 389/QĐ-ĐHKTQD ngày 08/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-ĐHKTQD ngày 18/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân về việc giao Kế hoạch công việc cho các đơn vị chức năng thực hiện nhiệm vụ năm 2019.

2. Đánh giá thực trạng kế hoạch giảng dạy và học tập hiện nay

Công tác xây dựng Kế hoạch giảng dạy và học tập (gọi tắt là Thời gian biểu) hiện hành đã áp dụng trong suốt thời gian dài qua có các đặc điểm cơ bản sau đây:

- **01 tiết giảng = 50 phút**, nghỉ giải lao 05 phút/tiết;
- **01 học phần** (3 hoặc 2 tín chỉ) **học 3 hoặc 2 tiết/01 buổi, 01 buổi/01 tuần**;
- 01 tuần học 06 ngày, từ thứ hai đến thứ bảy, nghỉ chủ nhật;
- Mỗi ngày học **13 tiết**: buổi sáng 5 tiết, buổi chiều 5 tiết, buổi tối 3 tiết.

- **Thời gian biểu ngày:**

Buổi sáng từ 07h00 đến 11h40		
Tiết (50p)	Thời gian	Nghỉ (p)
1	07h00 - 07h50	5
2	07h55 - 08h45	5
3	08h50 - 09h45	5
4	09h50 - 10h45	5
5	10h50 - 11h40	-
Buổi chiều từ 13h00 đến 17h40		
Tiết (50p)	Thời gian	Nghỉ (p)
6	13h00 - 13h50	5
7	13h55 - 14h45	5
8	14h50 - 15h45	5
9	15h50 - 16h45	5
10	16h50 - 17h40	-
Buổi tối từ 18h15 đến 21h00		
Tiết (50p)	Thời gian	Nghỉ (p)
11	18h15 - 19h30 19h45 - 21h00	15
12		
13		

Một số bất cập của Thời gian biểu ngày hiện hành:

- Việc bố trí tiết học 50 phút, nghỉ 5 phút là quá ngắn, dẫn đến thực tế là với học phần 3 tín chỉ, học 3 tiết/buổi, GV/SV hay nghỉ 1 lần (tức học 75 phút/tiết), vì nghỉ 5 phút là phi thực tế, không thể thực hiện đúng được;
- Việc bố trí 13 tiết/ngày: 5 tiết/01 buổi (sáng, chiều), 3 tiết tối gây khó khăn cho việc xếp Thời khóa biểu, vì các block không đều nhau, đa số là các học phần 3 tín chỉ (từ khóa 61 hầu như chỉ còn học phần 3 tín chỉ), các học phần 2 tín chỉ ít hơn, 02 loại học phần này cũng ít khớp được với nhau trong 01 buổi khi xếp thời khóa biểu TC, đặc biệt chương trình đào tạo từ khóa 61 (2019) trở đi, các học phần 2 tín chỉ sẽ còn rất ít.
- Việc bố trí 5 tiết/01 buổi sáng hoặc chiều (hệ chính quy chủ yếu học sáng và chiều), dẫn đến việc giảng viên không kết hợp giảng 02 lớp/01 buổi được và phải đi lại nhiều lần. Đồng thời là gây ra tình trạng vừa thừa, vừa thiếu giảng đường,... công suất sử dụng giảng đường khá thấp, chỉ đạt khoảng 70-72%.

- Thời gian nghỉ ca chiều sang tối chỉ có 25 phút và học tối bắt đầu từ 18h15 có thể gây bất cập cho việc nghỉ chuyển ca học và sự di chuyển của người học (học tối hiện chủ yếu dành cho sinh viên văn bằng 2).
- Thời gian làm việc trong ngày từ 07h00 đến 21h00, trong đó thời gian nghỉ trưa là 80 phút, nghỉ tối là 25 phút, nghỉ trong giờ là 55 phút.

Tổng quan có thể thấy thời gian biểu trong ngày hiện hành chưa được hợp lý và cần thay đổi theo hướng phù hợp hơn.

- **Kế hoạch học tập năm:**

STT	Năm học	Số tuần
1	Học kỳ 1 = 16 tuần học + 5 tuần thi = 21 tuần	21
2	Nghỉ Tết Nguyên đán 03 tuần	3
3	Học kỳ 2 = 16 tuần học + 5 tuần thi = 21 tuần	21
4	Nghỉ học kỳ 01 tuần	1
5	Học kỳ hè = 5 tuần học + 01 tuần thi = 6 tuần	6
6	Nghỉ hè	0
	Tổng cộng	52

Một số bất cập của kế hoạch học tập năm:

Thời gian cần thiết để hoàn thành 01 học phần 3 tín chỉ là:

Học phần 3 tín chỉ = 45 tiết + 03 tiết hệ thống = 48 tiết = $48 \times 50p = 2400$ phút

Mỗi tuần học 01 buổi 3 tiết nên số tuần 01 học kỳ thực tế là: $48/3 = 16$ tuần

Thời gian học trung bình/tuần/học kỳ/học phần là: $2400/16 = 150$ phút/tuần

Kế hoạch trên cho thấy một số bất cập sau:

- Học kỳ chính 16 tuần nên không còn thời gian cho các hoạt động cần tập trung khác như: học GDQP & AN, đi thực tế, thực tập giữa kỳ, hoạt động ngoại khóa và các hoạt động tập trung khác của GV và SV,...
- Học kỳ chính kéo dài và nhịp độ học thưa (01 buổi/tuần) làm cho tính tập trung thấp có thể ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo (*hệ chính quy - học tập trung/full time*);
- Không có tuần dự trữ để giảng bù cho những buổi nghỉ học vì lý bất khả kháng (trùng vào các ngày nghỉ Lễ trong năm, giảng viên ốm, vv...). Trong thực tế, mỗi khi nghỉ học, nhà trường thường thông báo “Giảng viên tự sắp xếp giảng bù” nhưng không có quỹ thời gian cho giảng bù, vì vậy việc giảng bù có hay không, như thế nào cũng chưa có kiểm soát, đánh giá một cách hữu hiệu.
- Học kỳ phụ (hè) quá ngắn, chỉ có 5 tuần học, bằng 31% (5/16) và cường độ học gấp 3,2 lần (16/5) quá cao so với học kỳ chính có thể ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

- Không còn quỹ thời gian cho việc phối hợp thi THPT Quốc gia (là nhiệm vụ quan trọng) hàng năm vào cuối tháng 6, thường phải huy động 80% giảng viên và 60% toàn bộ cán bộ giảng viên của trường nên việc học kỳ hè bị gián đoạn.
- Đặc biệt, nếu sinh viên, giảng viên tham gia học kỳ phụ (hè) thì không còn kỳ nghỉ hè nghỉ hè theo thông lệ nữa. Đây là điểm rất bất cập của kế hoạch học tập hiện hành vì NGHỈ HÈ là khoảng thời gian cần thiết để sinh viên, giảng viên thư giãn, phục hồi năng lượng, nhiệt huyết, đảm bảo cho việc giảng dạy và học tập có chất lượng. Có ý kiến cho rằng, không nên có Học kỳ phụ (hè) nữa để đảm bảo kỳ nghỉ hè cho sinh viên và giảng viên, nhưng thực tế do quỹ giảng đường chưa đáp ứng đủ và lượng giảng viên/môn học phân bố không đều nên có một số Bộ môn, môn học phải giảng rải ra ở học kỳ hè mới có thể kịp tiến độ học tập cũng như đáp ứng 01 phần nhu cầu học hè của sinh viên (để có thể sớm ra trường).
- Một số bất cập khác nữa là kế hoạch học tập hiện hành làm cho tính đồng bộ của các hoạt động như Khai giảng (khóa cũ học từ giữa tháng 8, khóa mới từ đầu tháng 9), thi cuối kỳ và một số hoạt động khác bị ảnh hưởng dẫn đến tính hiệu quả tổng thể chưa cao.

3. Tổng hợp ý kiến của các đơn vị, cá nhân trong Trường

- Dựa trên đánh giá thực trạng công tác xây dựng Kế hoạch giảng dạy và học tập hiện hành, Tổ biên soạn dự thảo lần 1 “Thời gian biểu mới” xin ý kiến của các đơn vị trực thuộc Trường theo công văn số 698/ĐHKTQG-QLĐT ngày 08/5/2019 của Hiệu trưởng. Tổng hợp có 10 đơn vị có ý kiến bằng văn bản, trong đó: số đồng ý cao là 6 (60%), số đồng ý nhưng còn phân vân 3 (30%) và có 01 (10%) đơn vị không đồng ý. Các ý kiến đồng ý đều phân tích chi tiết ưu điểm và nhất trí với đề xuất “Thời gian biểu mới”, một số ý kiến lo ngại về hiệu quả của việc đổi mới này, tổ soạn thảo đã tổng hợp các góp ý và giải trình, phân tích minh họa (xem *phụ lục 3 và 4*).
- Dự thảo lần 2 được phổ biến và xin ý kiến của đại diện Lãnh đạo các Khoa, Viện đào tạo và các Bộ môn trong toàn trường (*phụ lục 5*) trong cuộc họp ngày 05/6/2019 với kết quả 54/56 (96,4%) đồng ý triển khai “Thời gian biểu” mới sau đây.

4. Đề xuất “Đổi mới công tác xây dựng kế hoạch học tập”

Căn cứ đánh giá thực trạng nêu trên và tổng hợp góp ý của các đơn vị, tổ soạn thảo đề xuất “**Thời gian biểu mới**” với nội dung chính như sau:

- **01 tiết giảng = 60 phút**, nghỉ giải lao 10 phút/tiết;
- **01 học phần học: 2 tiết/01 buổi, 2 buổi/01 tuần;**
- 01 tuần học 06 ngày, từ thứ hai đến thứ bảy, nghỉ chủ nhật;
- Mỗi ngày học **10 tiết**: buổi sáng 4 tiết, buổi chiều 4 tiết, buổi tối 2 tiết.

- Thời gian biểu ngày:

Buổi sáng từ 07h00 đến 11h30		
Tiết (60p)	Thời gian	Nghỉ (p)
1	07h00 - 08h00	10
2	08h10 - 09h10	10
3	09h20 - 10h20	10
4	10h30 - 11h30	-
Buổi chiều từ 13h00 đến 17h30		
Tiết (60p)	Thời gian	Nghỉ (p)
5	13h00 - 14h00	10
6	14h10 - 15h10	10
7	15h20 - 16h20	10
8	16h30 - 17h30	-
Buổi tối từ 18h30 đến 20h40		
Tiết (60p)	Thời gian	Nghỉ (p)
9	18h30 - 19h30	10
10	19h40 - 20h40	-

- Thời gian biểu năm học

STT	Năm học	Số tuần
1	Học kỳ 1 = 10 tuần học + 02 tuần dự trữ + 5 tuần thi = 17 tuần	17
2	Nghỉ Tết Nguyên đán 03 tuần	3
3	Học kỳ 2 = 10 tuần học + 02 tuần dự trữ + 5 tuần thi = 17 tuần	17
4	Nghỉ học kỳ 01 tuần	01
5	Học kỳ phụ (hè) = 6 tuần học + 01 tuần thi = 7 tuần	7
6	Phối hợp thi THPT Quốc gia 01 tuần	01
7	Nghỉ hè 06 tuần	6
	Tổng cộng	52

Đặc điểm của Thời gian biểu mới

Thời gian cần thiết để hoàn thành 01 học phần 3 tín chỉ là:

Học phần 3 tín chỉ = 45 tiết 50p + 03 tiết hệ thống = 48 tiết 50p = 48 x 50p = **2400 phút**
Mỗi tuần học 02 buổi/2 tiết 60p = 2 x 2 x 60p = **240 phút/tuần**
Số tuần 01 học kỳ cần thiết là: 2400/240 = **10 tuần**; Số tuần dự trữ (học bù): **02 tuần**
Số tuần 01 học kỳ thực tế là: (10 + 2) = **12 tuần**

- **Tiết học 60p**, giải lao 10p/tiết hợp lý hơn so với trước;
- Ngày học **10 tiết = 2 tiết/học phần x 5 học phần/5 block** như nhau thuận lợi cho xếp lịch giảng và làm tăng hiệu suất sử dụng giảng đường (ước có thể tăng từ hơn **70%** hiện nay lên mức **90%**);
- Kết thúc ngày làm việc vào 20h40 (sớm lên 20 phút so với trước), thời gian nghỉ trưa, chiều và nghỉ giải lao tăng lên. Tổng hợp thời gian nghỉ trong ngày so với trước tăng lên 70 phút, nói cách khác thời gian làm việc/ngày **giảm đi 70 phút**.
- Học 02 tiết/01 học phần/01 buổi làm giảm 20% (150 phút/120 phút) cường độ học/ngày/học phần (3 tín chỉ) so với trước.
- Học **12 tuần/học kỳ** làm tăng cường độ học lên 33% ($16/12 = 1,33$) so với trước, tuy nhiên cường độ học/ngày lại giảm 20%. Nói cách khác, việc học tập trung hơn nhưng phân bố đều hơn (xem chi tiết phân tích tại *Phụ lục 3*).
- Tuần học 02 buổi/01 học phần làm tăng tính tập trung hơn có thể mang lại hiệu quả hơn trong giảng dạy và học tập (*ý kiến này cần phân tích sâu hơn và cần có thời gian để kiểm chứng*);
- Học 02 buổi/tuần, 5 block/ngày, có khả năng tiết kiệm được thời gian đi lại của GV hơn do tăng khả năng xếp lịch giảng 02 lớp/buổi/01 giảng viên (*phụ thuộc vào khả năng, trình độ của công tác xếp Lịch giảng của trường/xem phụ lục 3 minh họa*).
- Học kỳ chính còn 12 tuần học, rút gọn được 04 tuần/kỳ, 08 tuần/năm học, tạo thuận lợi cho việc lập kế hoạch công việc năm hiệu quả hơn, cụ thể là:
 - + Có 02 tuần dự trữ/01 học kỳ để có thể học bù trong trường hợp nghỉ học vì lý do bất khả kháng (trùng vào các ngày nghỉ Lễ trong năm, vv...);
 - + Tăng học kỳ phụ (hè) lên 6 tuần học ($6/10 = 60%$ học kỳ chính), giảm gần 02 lần cường độ học tập ở học kỳ phụ so với trước ($5/16 = 31%$), đảm bảo chất lượng đào tạo tốt hơn;
 - + Có 01 tuần làm nhiệm vụ phối hợp thi THPT Quốc gia hàng năm;
 - + Đặc biệt có được quỹ NGHỈ HÈ theo thông lệ 6 tuần (thực/net) cho sinh viên và giảng viên mà không vướng mắc công việc gì.

+ Đảm bảo tính đồng bộ cho các hoạt động tập trung khác như: Khai giảng năm học mới đồng thời các khóa; Thi cuối học kỳ; sinh viên đi học GDQP & AN tập trung, Thực tập giữa kỳ; Sinh viên chuyên ngành đi thực tế, CBGV đi nghỉ mát,...

Như vậy, có thể nói về cơ bản các bất cập của Thời gian biểu hiện hành được khắc phục nếu áp dụng “Thời gian biểu” mới này.

*** Một số vấn đề khó khăn có thể:**

Việc áp dụng “Thời gian biểu mới” có thể gặp một số khó khăn, bất cập sau đây:

- Do việc sử dụng quỹ giảng đường còn phân tán (nhiều đầu mối quản lý) nên **khả năng lập “Thời khóa biểu” chung rất khó, việc áp dụng phần mềm xếp Thời khóa biểu càng khó hơn**, dẫn đến Lịch giảng không thể tối ưu hóa việc phân bố hợp lý, hiệu quả việc giảng dạy và học tập.
- Vì trước nay nhà trường chỉ học 01 buổi/tuần nên việc này là khá mới mẻ, tác động lên thói quen của đa số giảng viên và sinh viên (khóa cũ) nên chưa tính hết được các khả năng/khó khăn xảy ra.
- Một số ý kiến lo ngại chủ yếu là:

+ Tuần học **02 buổi/01 học phần** hiệu quả hơn hay không trong giảng dạy và học tập (*ý kiến này cần phân tích sâu hơn và cần có thời gian để kiểm chứng*);

+ Học 02 buổi/tuần, tiết kiệm hay gia tăng thời gian đi lại của GV (*điều này còn phụ thuộc vào khả năng, trình độ của công tác xếp Lịch giảng của trường*). Tuy hiện nay nhà trường đã có **Tổ công tác xếp Thời khóa biểu chung** của trường do Phó Hiệu trưởng Hoàng Văn Cường phụ trách.

Phụ lục 1. Thời gian biểu ngày HIỆN HÀNH/ĐỔI MỚI

HIỆN HÀNH			ĐỔI MỚI		
Buổi sáng từ 7h00 - 11h40			Buổi sáng từ 7h00 - 11h30		
Tiết 50p	Thời gian	Nghỉ (p)	Tiết 60p	Thời gian	Nghỉ (p)
1	07h00 - 07h50	5	1	07h00 - 08h00	10
2	07h55 - 08h45	5	2	08h10 - 09h10	10
3	08h50 - 09h45	5	3	09h20 - 10h20	10
4	09h50 - 10h45	5	4	10h30 - 11h30	-
5	10h50 - 11h40	-	-	-	-
Buổi chiều từ 13h00 - 17h40			Buổi chiều từ 13h00 - 17h30		
Tiết 50p	Thời gian	Nghỉ (p)	Tiết 60p	Thời gian	Nghỉ (p)
6	13h00 - 13h50	5	5	13h00 - 14h00	10
7	13h55 - 14h45	5	6	14h10 - 15h10	10
8	14h50 - 15h45	5	7	15h20 - 16h20	10
9	15h50 - 16h45	5	8	16h30 - 17h30	-
10	16h50 - 17h40	-	-	-	-
Buổi tối từ 18h15 - 21h00			Buổi tối từ 18h00 - 20h40		
Tiết 50p	Thời gian	Nghỉ (p)	Tiết 60p	Thời gian	Nghỉ (p)
11	18h15 - 19h30; 19h45 - 21h00	15	9	18h30 - 19h30	10
12			10	19h40 - 20h40	-
13			-	-	-
Tổng nghỉ giải lao		55	Tổng nghỉ giải lao		70
Tổng nghỉ trưa, chiều		95	Tổng nghỉ trưa, chiều		150
Kết thúc ngày làm việc vào		21h00	Kết thúc ngày làm việc vào		20h40

Phụ lục 2. Minh họa THỜI GIAN BIỂU hiện hành & Đổi mới

2018-2019	Từ ngày	Đến ngày	Thi học kỳ	Ghi chú	Tuần
Học kỳ 1	13/8/2018	2/12/2018	03/12/2018 - 06/01/2019	21 tuần (15 học/01 dự trữ/5 thi)	21
Học kỳ 2	7/1/2019	19/5/2019	20/5 - 23/6/2019	24 tuần (15 học/01 dự trữ/3 tết/5 thi)	24
Nghỉ học kỳ	24/6/2019	30/6/2019		1 tuần	1
Học kỳ Hè	1/7/2019	4/8/2019	05/8 - 11/8/2019	6 tuần (5 học + 01 thi)	6
Nghỉ hè	-	-	-	Bị trùng vào lịch học kỳ HÈ	-
					52
DỰ KIẾN					
2019-2020	Từ ngày	Đến ngày	Thi học kỳ	Ghi chú	Tuần
Học kỳ 1	3/9/2019	24/11/2019	25/11 - 29/12/2019	17 tuần (10 học/02 dự trữ/5 thi)	17
Học kỳ 2	30/12/2019	12/4/2020	13/4 - 17/5/2020	20 tuần (10 học/02 dự trữ/3 tết/5 thi)	20
Nghỉ học kỳ	17/5/2020	24/5/2020		01 tuần	1
Học kỳ Hè	25/5/2020	12/7/2020	13/7 - 19/7/2020	8 tuần (6 học + 01 thi thptqg + 01 thi)	8
Nghỉ hè	20/7/2020	30/8/2020		06 tuần	6
					52

Phụ lục 3. Ví dụ minh họa 1 – Số lần đi giảng của Giảng viên

(45 tiết + 3 tiết hệ thống)	Số tiết chuẩn 50p	Tổng thời gian (phút)	Số tuần/kỳ	Số lần/tuần	Số phút/tuần	Số lần đi lại/kỳ
3 TC (1 ca 3 tiết 50p)	48	2400	16	1	150	16
3 TC (1 ca 2 tiết 60p)	48	2400	10	2	240	20

Giả định trung bình 01 GV giảng 03 lớp/học kỳ, mỗi lớp 03 tín chỉ = 2400 phút. Theo bảng tính trên:

- Theo TGB cũ số lần đi giảng **3 lớp** của GV là: **$16 \times 3 = 48$ lần**, vì 3 tín chỉ/3 tiết/buổi nên không thể ghép 02 lớp/01 buổi sáng hoặc chiều (5 tiết/buổi), hiện buổi tối ít xếp lớp hệ chính quy, chủ yếu dành cho văn bằng 2.
- Theo TGB mới: nếu 3 lớp đơn lẻ thì số lần đi giảng 3 lớp của GV là: **$20 \times 3 = 60$ lần**, tuy nhiên vì học 2 tiết/buổi; 2 buổi/tuần nên khả năng xếp 02 lớp/buổi sáng hoặc chiều/tối là rất cao. Giả định có 01 cặp lớp/01 buổi thì số lần đi giảng 3 lớp của GV bây giờ sẽ là: **$(20 \times 1) + 20 = 40$ lần**, giảm được **8 lần** so với TGB cũ, nếu GV chỉ giảng 02 lớp thì có thể giảm được **12 lần**.
- Theo ví dụ trên, nếu GV chỉ giảng 01 lớp thì số lần đi giảng của GV tăng $(20 - 16) = 4$ lần. Thực tế, ít có GV giảng 01 lớp/01 học kỳ, vì nghĩa vụ 280 giờ TC/01 năm tương ứng với 06 lớp 3 TC, nếu 50% thì cũng là 3 lớp. Hơn nữa nếu Bộ môn ít giờ, GV giảng ít lớp thì cũng có các việc khác phải vào trường, vì vậy việc kết hợp đi giảng và đi làm việc khác của trường là hoàn toàn có thể.

Phụ lục 3. Ví dụ minh họa 2 – Thời gian học của Sinh viên	
Tổng tín chỉ của CTĐT (4 năm = 8 học kỳ)	130
Số tín chỉ thực tập (01 học kỳ)	10
Số tín chỉ trung bình 01 học kỳ (7 học kỳ)	17
Số học phần (3 tín chỉ) trung bình/01 học kỳ/sinh viên	6
Số tuần học theo TGB cũ/mới	16/12
Thời gian học trung bình 1 HP/tuần/SV theo TGB cũ (phút)	$2400/16 = 150$
Thời gian học trung bình 1 HP/tuần/SV theo TGB mới (phút)	$2400/12 = 200$

Phụ lục 4. Tổng hợp ý kiến của Khoa, Viện đào tạo và tiếp thu, giải trình của Tổ soạn thảo về phương án Thời gian biểu mới (Dự thảo lần 1)

- Tổng số đơn vị góp ý bằng văn bản: 10, trong đó đồng ý cao 6, đồng ý phân vân 3, không đồng ý 1.
- Đa số ý kiến đồng thuận, sau đây là /tiếp thu, giải trình của Tổ soạn thảo về một số ý kiến góp ý và thắc mắc:

STT	Ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
1	1 tiết 65p nên là 60p	Tiếp thu 1 tiết giảng 60p
2	Dự trữ 3 tuần là quá nhiều	Tiếp thu dự trữ là 2 tuần/học kỳ
3	Học 02 buổi/tuần có thể tăng thời gian đi lại của GV.	Phụ lục 3. ví dụ cho thấy GV 3 lớp/ tuần có thể giảm 08 lần đi lại so với TGB cũ. Nhà trường sẽ nghiên cứu xếp TKB để tối ưu hóa việc này.
4	Nên học 4 tiết 60p/1 HP luôn/01 buổi	Không nên, vì SV không thể học liền 1 buổi 4 giờ/1 môn, ảnh hưởng đến chất lượng.
5	60p/tiết là quá dài; 2 buổi/tuần là quá căng	Thực tế và tham khảo ở nước ngoài: 60p/tiết không phải là quá dài, nhiều trường ở nước ngoài và trong nước đã học 1 học phần/2 buổi/tuần.
6	SV học 2 buổi/môn, học 6 môn/tuần = 12 buổi/tuần là căng quá.	Phụ lục 3. ví dụ cho thấy SV học 200 phút = 3h30'/ngày; 6 ngày/tuần thì chưa phải là căng quá. Học sinh phổ thông ngày ít nhất cũng 1 buổi = 4h/ngày/tuần 6 ngày.
7	Tính toán kỹ xem có tăng giờ giảng không vì tiết 60p > tiết 50p	Không tăng hay giảm vì HP tính theo số tín chỉ quy ra phút (3 TC = 2400p), tiết 50p hay 60 phút cũng quy về 2400p = 48 tiết tín chỉ 50p.
8	Học kỳ hè không nên bắt buộc nếu áp dụng TGB mới.	Hiện học kỳ phụ (hè) vẫn không bắt buộc.
9	Thời gian nghỉ hè có bị giảm không?	Theo phụ lục 2 thì thời gian nghỉ hè không bị giảm, mà còn tăng lên, ít nhất cũng đảm bảo được nghỉ hè 6 tuần thực.
10	Ý kiến không đồng ý TGB mới, muốn giữ như cũ	Dự thảo lần 1 còn sơ sài nên có thể 1 số nội dung bị hiểu không chính xác, cần phân tích kỹ hơn ưu nhược điểm của TGB cũ/mới để quyết định.
11	TGB mới có ảnh hưởng đến chế độ thanh toán không?	Không ảnh hưởng, vì GV giảng 01 HP 3 TC = 48 tiết chuẩn 50p = 48 x 50 = 2400 p, nay giảng tiết 60p thì vẫn giảng đủ 2400p như nhau và thanh toán như cũ là 48 tiết chuẩn (50p).
12	Một số ý kiến khác có nội dung tương tự	Có thể trả lời từ các câu trên và qua các phân tích sâu hơn bản dự thảo ban đầu.

Phụ lục 5. PHIẾU XIN Ý KIẾN về THỜI GIAN BIỂU mới (Dự thảo lần 2)

Kết quả: Số phiếu phát ra: **58** (18 LĐ Khoa/Viện; 40 LĐ Bộ môn); Số phiếu thu về **56**, trong đó: đồng ý triển khai **54** ($54/56 = 96\%$ hoặc $54/58 = 93\%$).

- Tên đơn vị trực thuộc trường:

- Họ và tên Đại diện Lãnh đạo đơn vị:

Với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả sử dụng nguồn lực của Trường, theo chỉ đạo của Hiệu trưởng và tổng hợp ý kiến các đơn vị, Tổ biên soạn đề xuất dự thảo (lần 2) “Thời gian biểu” mới như sau:

1. Thời gian biểu ngày/tuần

- **01 tiết giảng = 60 phút**, nghỉ giải lao 10 phút/tiết;
- 01 học phần: học 2 tiết giảng/01 buổi, **2 buổi/01 tuần**;
- 01 tuần học 06 ngày, từ thứ hai đến thứ bảy, nghỉ chủ nhật;
- Thời gian biểu ngày chi tiết như sau:

Buổi sáng từ 7h00 - 11h30		Buổi chiều từ 13h00 - 17h30	
Tiết 1	07h00 - 08h00	Tiết 5	13h00 - 14h00
Tiết 2	08h10 - 09h10	Tiết 6	14h10 - 15h10
Tiết 3	09h20 - 10h20	Tiết 7	15h20 - 16h20
Tiết 4	10h30 - 11h30	Tiết 8	16h30 - 17h30
		Buổi tối từ 18h30 - 20h40	
		Tiết 9	18h30 - 19h30
		Tiết 10	19h40 - 20h40

2. Thời gian biểu năm học

STT	Mục lục	Số tuần
1	- 02 Học kỳ chính 34 tuần = 2 x 17 tuần (10 học/2 dự trữ/5 thi)	34
2	- Nghỉ Tết Nguyên đán 03 tuần	3
3	- Nghỉ học kỳ 01 tuần	1
4	- Học kỳ hè 8 tuần (6 học/01 thi/01 tuần thi THPTQG)	8
5	- Nghỉ hè (thực) 06 tuần	6
	Năm học	52

Để hoàn thiện trước khi trình Hiệu trưởng ban hành, kính đề nghị Thầy/Cô cho ý kiến về dự thảo “Thời gian biểu” mới trên (*khoanh vào ô tương ứng*):

a) **Đồng ý triển khai**

b) **Không đồng ý triển khai**

Ý kiến khác (xin vui lòng không ghi lại các ý kiến đã góp ý và thảo luận):

.....
.....
.....

Trân trọng cảm ơn Thầy/Cô.

Hà Nội, ngày 05/6/2019

Ký tên